

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15/6/2023

“Về tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ - TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đình Thông.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Xuân Toàn và ông Phạm Hồng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án số: 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hoài Th, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ dân phố ĐL, TTĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Phan Văn H, sinh năm: 1985; địa chỉ: Thôn YT, xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phan Quốc B, sinh năm 1955, địa chỉ: Thôn YT, xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1959, địa chỉ: Thôn YT, xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

Người làm chứng: Chị Trần Thị Th, sinh năm 1978, địa chỉ: Thôn LL, xã TD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, văn bản ghi lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Hoài Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Phan Văn H trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Có đăng ký kết hôn vào ngày 13/02/2019 tại UBND xã ĐY (nay là TTĐT), huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Sau kết hôn chị vào thành phố BH, tỉnh ĐN sinh sống, làm việc, đến khi sinh con thì chị về nhà cha mẹ chồng ở thôn YT, xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Khi con được gần 06 tháng thì chị và con quay vào tỉnh ĐN tiếp tục đi làm. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 6 năm 2022 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh H thiếu trách nhiệm, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, không quan tâm đến vợ con, không rõ ràng về kinh tế trong gia đình, trong sinh hoạt hàng ngày kể từ khi kết hôn cho đến nay, mọi chi phí chi tiêu trong gia đình do một mình chị Th chi trả, anh H không đóng góp gì cho dù chị Th đã nhắc nhở nhiều lần, khi con ốm đau, anh H tỏ thái độ thờ ơ, không quan tâm chăm sóc con. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2022 cho đến nay. Hiện nay, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hạnh phúc hôn nhân không thể đạt được nữa nên chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn H.

- Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có một con chung là cháu Phan Xuân Tr, sinh ngày 15/10/2019. Từ khi con sinh ra cho đến tháng 6 năm 2022 con trên danh nghĩa do vợ chồng trực tiếp nuôi dưỡng, nhưng thực tế thì chỉ một mình chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Tháng 6 năm 2022 vợ chồng đem con về đi cưới anh em họ hàng bên ngoại, sau đó anh Phan Văn H và cha mẹ chồng đến gia đình mẹ và cậu mợ chị Th, xin đem con về chơi với ông bà nội vài ngày và giữ cháu lại để nuôi từ đó cho đến nay. Trong tháng 7 năm 2022 chị Th đã nhiều lần lên nhà gặp ông bà nội để xin đem con đi vào miền Nam nuôi dưỡng và làm ăn nhưng ông bà nội không cho nên cuối tháng 7 năm 2022 chị Th đành quay trở lại tỉnh ĐN làm công nhân. Từ tháng 7 năm 2022 cho đến nay chị Th có về quê mấy lần, lên nhà ông bà nội để thăm nom, chăm sóc con, mua các loại nhu yếu phẩm như quần áo, bánh, sữa cho con và xin ông bà nội cho đem con vào Miền Nam nuôi dưỡng và chăm sóc nhưng ông bà nội không cho đem con đi, vì là phụ nữ nên chị không làm được gì chỉ biết tiếp tục đi vào miền Nam để kiếm sống, mưu sinh. Hiện nay, con chị đang còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ nên nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và khoản nợ chung: Chị Phạm Thị Hoài Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Theo văn bản ghi lời khai và tại phiên tòa bị đơn anh Phan Văn H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh hoàn toàn nhất trí như lời trình bày của chị Phạm Thị Hoài Th về quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống, mâu thuẫn và nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn. Anh H trình bày, việc anh không đem tiền lương hàng tháng cho chị Th nuôi con dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do tiền lương hàng tháng anh làm ra tích cóp lại để làm nhà hay làm các công việc lớn hơn mà thôi. Quá trình giải quyết vụ án, anh H xét vẫn còn tình cảm với chị Th nên anh H mong muốn Tòa án hòa giải, bàn bạc để vợ chồng quay về đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình, cùng nhau nuôi dạy con trưởng thành. Anh H không muốn ly hôn, nhưng nếu chị Th nhất quyết ly hôn thì anh H cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng: Anh Phan Văn H cơ bản đồng ý như nội dung chị Th trình bày về việc nuôi con từ khi sinh ra cho đến tháng 6 năm 2022. Từ tháng 7 năm 2022 con do cha mẹ đẻ anh H ông Phan Quốc B và bà Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Kinh phí nuôi dưỡng con do anh H hàng tháng gửi về cho bà Trần Thị Th (mẹ anh H) hàng tháng gửi qua tài khoản cho bà Th để đem cho cha mẹ đẻ anh H nuôi dưỡng con, mỗi tháng anh H gửi từ 3 đến 5 triệu đồng. Hiện nay cháu Tr đang học tại trường Mầm non ĐL ở xã TD, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh từ tháng 09 năm 2022 cho đến nay. Nếu ly hôn anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con và cũng không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và khoản nợ chung: Anh Phan Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Theo văn bản ghi lời khai và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Quốc B và bà Trần Thị L thống nhất trình bày:

Quá trình chị Th và anh H giải quyết ly hôn tại Tòa án, ông bà là cha mẹ đẻ của anh H, ông bà không muốn vợ chồng chị Th và anh H ly hôn mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Ông bà cũng đã có trách nhiệm bàn bạc với gia đình bên ngoại và hai cháu, tuy nhiên bàn bạc không thành. Hiện nay chị Th vẫn kiên quyết ly hôn với anh H, ông bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với việc nuôi con của chị Th và anh H: Ông bà nhất trí đồng tình như lời khai của chị Th và anh H có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Ông bà thừa nhận từ tháng 7 năm 2022 cho đến nay cháu Tr ở với ông bà, được ông bà trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng từ đó cho đến nay. Ông bà cũng thừa nhận sự việc, ông bà đến trao đổi với gia đình bên ngoại của chị Th đem cháu về nội chơi vài ngày sau đó ông bà giữ cháu lại để nuôi, chị Th có đến nhà ông bà thăm nom, chăm sóc con, mua các nhu yếu phẩm như quần áo, bánh, sữa cho con và xin đem con về nuôi nhưng ông bà không cho. Quá trình con ở với ông bà anh H có

gửi tiền cho ông bà để nuôi dưỡng con. Hiện nay nếu chị Th và anh H ly hôn, ông bà có nguyện vọng Tòa án giao con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Ngoài ra ông bà không có ý kiến gì khác.

4. Theo văn bản ghi lời khai có tại hồ sơ chị Trần Thị Th trình bày:

Trong quá trình từ khoảng tháng 7 năm 2022 cho đến nay anh Phan Văn H có gửi tiền qua tài khoản cho chị ba lần, tổng cộng 13 triệu đồng và nhờ chị rút số tiền này đưa cho cha mẹ anh H là ông Phan Quốc B và bà Trần Thị L và chị đã đem số tiền đó cho bà L. Ngoài ra chị không có ý kiến gì khác.

3. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm đề nghị:

* Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

* Việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Tại bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa chị Thanh và anh Huân đều thuận tình ly hôn vì vậy cần áp dụng Điều 55, 57 Luật hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận sự thuận tình ly hôn của chị Th và anh H.

- Về con chung và cấp dưỡng: Căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Phan Xuân Tr, sinh ngày 15/10/2019 cho chị Phạm Thị Hoài Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Phạm Thị Hoài Th không yêu cầu anh Phan Văn H cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

- Về tài sản và khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

- Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, buộc chị Phạm Thị Hoài Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình” quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữa nguyên đơn chị Phạm Thị Hoài Th, trú tại: Tổ dân phố ĐL, TTĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh và bị đơn anh Phan Văn H, trú tại: Thôn YT, xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Quá trình giải quyết vụ án, người làm chứng chị Trần Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Trần Thị Th theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Thị Hoài Th kết hôn với anh Phan Văn H trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Có đăng ký kết hôn vào ngày 13/02/2019 tại UBND xã ĐY (nay là TTĐT), huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Điều đó phù hợp với giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã ĐY cấp và chị Th giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do từ khi kết hôn cho đến nay vợ chồng không rõ ràng về kinh tế trong gia đình, không quan tâm hỗ trợ nhau trong sinh hoạt hàng ngày, không có trách nhiệm với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2022 cho đến nay. Anh Phan Văn H mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ nhưng không đưa ra được biện pháp gì để cải thiện đời sống chung của vợ chồng, hiện nay vợ chồng vẫn sống ly thân và không quan tâm đến nhau, thường xuyên chỉ trích nhau. Điều đó chứng tỏ vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa chị Th và anh H đều thuận tình ly hôn vì vậy cần áp dụng Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân gia đình 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận sự thuận tình ly hôn của chị Th và anh H.

[3] Về con chung và cấp dưỡng:

Vợ chồng có một con chung Phan Xuân Tr, sinh ngày 15/10/2019. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Th và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con và không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay cháu Tr đang sinh sống tại nhà ông Phan Quốc B và bà Trần Thị L (ông bà nội) tại thôn YT, xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

Hội đồng xét xử thấy: Xét nguyện vọng nuôi con của các đương sự là hoàn toàn chính đáng, các đương sự đều có công việc và thu nhập ổn định, đảm bảo cuộc sống cho bản thân và con, có hợp đồng lao động rõ ràng. Thu nhập hàng tháng của anh H theo hợp đồng lao động gần đây nhất năm 2023 là 5.522.000 đồng/tháng, còn chị Th là 7.574.000 đồng/tháng. Trong sao kê bảng lương từ tháng 12/2022 đến tháng 1, tháng 2 năm 2023 của anh H mức lương trung bình: 9.667.510 đồng/tháng; sao kê bảng lương từ tháng 12/2022 đến tháng 1, tháng 2 năm 2023 mức lương trung bình của chị Th: 16.078.666 đồng/tháng. Như vậy, trong hợp đồng lao động ký kết cũng như trong sao kê chi tiết mức lương, làm thêm của chị Th cao hơn mức lương của anh H.

Cháu Tr từ khi sinh ra đến trước khi vợ chồng sống ly thân (02 năm 08 tháng) chủ yếu do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị đã làm tốt nhiệm vụ, đảm

bảo cuộc sống cho con. Hơn nữa, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn dẫn đến ly hôn do anh H không có trách nhiệm với gia đình, với vợ, con, không rõ ràng trong kinh tế để hỗ trợ chị Th nuôi con, điều này đã được anh H thừa nhận.

Tại thời điểm vợ chồng xảy ra mâu thuẫn con ở cùng ông bà nội gần một năm, vì bố mẹ đều đi làm ăn ở miền Nam. Con ở với ông bà nội là do ông bà nội xin đem cháu về chơi và giữ cháu lại để nuôi dưỡng chứ không phải do chị Th bỏ bê, không nuôi dưỡng, chăm sóc con. Quá trình con ở với ông bà nội chị Th đã nhiều lần đến nhà ông bà nội thăm nom, chăm sóc con, xin đem con về nuôi, mua các loại nhu yếu phẩm cần thiết như quần áo, bánh, sữa cho con, tuy nhiên do ông bà nội không cho chị Th đem con đi.

Hiện nay cháu Tr đang còn nhỏ, mọi sinh hoạt của cháu đang rất cần sự chăm sóc cẩn thận chu đáo của người mẹ. Quá trình giải quyết vụ án chị Th đều có nguyện vọng tha thiết được nuôi dưỡng con. Trong quá trình xét hỏi về việc các đương sự sẽ chăm sóc con như thế nào nếu được chia nuôi con sau khi ly hôn thì anh H trình bày là sẽ tiếp tục gửi con lại cho ông bà nội chăm sóc con, còn anh sẽ vào Miền nam làm ăn và sẽ gửi tiền về để ông bà nội nuôi con, còn chị Th trình bày là sẽ đón bà ngoại vào miền Nam cùng chị trực tiếp chăm lo cho con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Con do cha mẹ trực tiếp chăm sóc sẽ phát triển tốt hơn. Xét về tất cả mọi mặt, việc đảm bảo cuộc sống và tâm lý của cháu Phan Xuân Tr, chị Th sẽ làm tốt hơn anh H. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy nên giao cháu Phan Xuân Tr cho chị Phạm Thị Hoài Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành là tốt hơn, đảm bảo hơn, căn cứ vào quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình xử giao con cho chị Th nuôi. Chị Th không yêu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Hoài Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Chị Th, anh H, ông B, bà L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 57, Khoản 1, 2 Điều 81, Khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Hoài Th và anh Phan Văn H.

2. Về con chung và cấp dưỡng: Giao con chung Phan Xuân Tr, sinh ngày 15/10/2019 cho chị Phạm Thị Hoài Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị Phạm Thị Hoài Th không yêu anh Phan Văn H cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xem xét.

Anh Phan Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Hoài Th phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Th đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0013164 ngày 23/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Hoài Th, anh Phan Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Quốc B, bà Trần Thị L có quyền kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- Các đương sự;
- THADS huyện Đức Thọ;
- UBND TTĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đình Thông